

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn
- Người công bố thông tin: Phan Anh Tuấn, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố Báo cáo quản trị công ty năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2023 tại đường dẫn <http://icdlongbinh.com/bao-cai-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố ✓

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo quản trị năm 2022.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)


GIÁM ĐỐC
Phan Anh Tuấn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.6255.999 Fax: 0251.6501.826
- Email: marketing@icdlongbinh.com
- Vốn điều lệ: **245.022.450.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **ILB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2022/NQ-ĐHĐCĐ	20/04/2022	Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch	20/04/2018	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên	12/06/2020	
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT độc lập	12/06/2020	
4	Phạm Văn Phòng	Thành viên không điều hành	20/04/2021	
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên không điều hành	20/04/2022	

* Bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.

2. Các cuộc họp của HĐQT (trực tiếp, lấy ý kiến văn bản)

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Triệu Phú	4/4	100%	
2	Phan Anh Tuấn	4/4	100%	
3	Cao Ngọc Đức	4/4	100%	
4	Phạm Văn Phòng	4/4	100%	
5	Nguyễn Đức Anh	2/4	50%	Bầu HĐQT chính thức từ 20/04/2022.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty.

Hội đồng quản trị nhấn mạnh thông qua cuộc họp, bảo đảm các phương án kinh doanh, bảo đảm an toàn công ty trước các diễn biến phức tạp của tình hình lạm phát và biến động nguồn cung năng lượng của thế giới và các nguy cơ xung đột về chính trị trên thế giới; đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là cấp quản lý và đội ngũ chuyên trách phát triển dịch vụ cạnh tranh, có chính sách nhân sự dành riêng cho đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý và thông thạo ngoại ngữ.

Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, bảo đảm an toàn và duy trì

hoạt động kinh doanh công ty liên tục với kết quả kinh doanh năm 2022 thật sự ấn tượng, các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng cao so với cùng kỳ và đều vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 đề ra; và Công ty triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông từ ngày 10/08/2022.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong bảo đảm ổn định và duy trì tăng trưởng năm 2022, đánh giá nỗ lực làm việc với các cơ quan nhà nước theo các đợt kiểm tra định kỳ bảo đảm tính tuân thủ trong hoạt động; và tổ chức thành công lễ kỷ niệm 15 năm ngày truyền thống Công ty (07/08/2007 – 07/08/2022) và đón nhận Huy chương lao động hạng nhì; cũng như đã hoàn thành thủ tục pháp lý về công bố mở cảng cạn Tân Cảng – Long Bình (giai đoạn 1) (Bộ giao thông vận tải có văn bản số 07/QĐ – BGTVT ngày 06/01/2023 v/v công bố cảng cạn Tân Cảng – Long Bình giai đoạn 1).

Hội đồng quản trị tiếp tục lưu ý Ban giám đốc về các quy định pháp lý theo Nghị quyết 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc Hội triển khai tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế và các thủ tục pháp lý – cơ sở hạ tầng – dịch vụ cảng để đưa Cảng cạn Tân Cảng – Long Bình hoạt động chính thức trong quý 1/2023; tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, nâng cấp quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu thông qua ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; tối ưu kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics và dịch vụ cảng; chú trọng, nâng cao chất lượng công việc và đánh giá hiệu quả gắn với thu nhập, tiền lương, thưởng người lao động; chính sách giữ chân nhân tài và thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao khi triển khai mô hình Cảng cạn Tân Cảng – Long Bình.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:./.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chủ yếu
1	02/NQ-ICDLB	23/02/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022
2	04/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2022
3	08/2022/NQ-HĐQT	04/07/2022	Thực hiện chi trả cổ tức 2021 theo NQ ĐHĐCĐ thường niên
4	1141/QĐ – HĐQT	22/11/2022	V/v ban hành “Quy chế tổ chức, hoạt động Kiểm toán nội bộ”

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng ban	12/06/2020	Tài chính kế toán
2	Trần Nghĩa Sĩ	TV	20/04/2018	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Thái Hoàng Lam	TV	20/04/2021	Kiến trúc sư

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Đức Khiêm	2/2	100%	100%	
2	Trần Nghĩa Sĩ	2/2	100%	100%	
3	Thái Hoàng Lam	2/2	100%	100%	

(*) Các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều có đại diện tham gia.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Giám sát hoạt động về việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Giám đốc về thực hiện các Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ; giám sát công tác kiểm toán báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính Quý; công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT; công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông của công ty; tính tuân thủ về quản trị nội bộ công ty niêm yết.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã tham gia cũng như được thông tin đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc, và bảo đảm sự phối hợp và tính tuân thủ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):./.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phan Anh Tuấn/ Giám đốc	12/01/1985	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	29/04/2020
2	Đoàn Thị Hằng/ Phó giám đốc	29/05/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02/04/2018

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
3	Nguyễn Thành Nhân/ Phó giám đốc	10/11/1974	Kỹ sư kinh tế vận tải biển	15/07/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Quỳnh Quang	27/03/1982	Thạc sĩ Tài chính – kế toán	13/05/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: tham gia tập huấn theo công ty Mẹ (Tháng 12/2022).

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01 đính kèm
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên	Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Cty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, 0300514849 do Sở KHĐT TPHCM cấp ngày 30/06/2010	Cổ đông lớn	722 Điện Biên Phủ, P.22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	01/01/2022-31/12/2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị cụ thể trong BTCT
2	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị (*)	Người nội bộ		01/01/2022-31/12/2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Thu nhập tiền lương, tiền công, thù lao, thưởng	Ghi nhận trong Báo cáo tài chính

(*) Chi tiết danh sách: theo phụ lục số 1 đính kèm Báo cáo.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không phát sinh.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Loại giao dịch	Thời điểm giao dịch
1	CTCP Tiếp vận Thành Long	Công ty con	3602427771	Cổ tức, lợi nhuận được nhận được từ góp vốn Dịch vụ kho bãi	01/01/2022-31/12/2022
2	CTCP Đầu tư ICD Tân Long	Chủ tịch HĐQT ICDLB là Chủ tịch Công ty ICD Tân Long	3603419910	Cung cấp dịch vụ cho thuê kho. Cổ tức, lợi nhuận được nhận được từ góp vốn	01/01/2022-31/12/2022

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: ./.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: ./.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Quỳnh Quang (Từ 24/01/2022 đến 22/02/2022)	Người nội bộ	04	0%	04	0%	Mua (giao dịch không thành công)
2	Cao Ngọc Đức	Người nội bộ	40.005	0,16%	7.605	0,03%	Bán (đợt 1)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	(Từ 17/12/2021 đến 15/01/2022)						
3	Cao Ngọc Đức (Từ 21/10/2022 đến 19/11/2022)	Người nội bộ	7.605	0,03%	7.605	0,03%	Bán đợt 2 (giao dịch không thành công)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:././

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HC, T (3b).

[Signature]

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Triệu Phú



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do	Mối quan h liên quan vớ công ty
				Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp					
I	Người có liên quan là cá nhân										
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT		CCCD				29/04/2020			
2	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT		CMND				20/04/2022			
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT		CCCD				12/06/2020			
4	Phạm Văn Phòng	Thành viên HĐQT		CMND				20/04/2021			
5	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng ban kiểm soát		CMND				12/06/2020			
6	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên BKS		CMND				20/04/2018			
7	Thái Hoàng Lam	Thành viên BKS		CMND				20/04/2021			
8	Phan Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc công ty Người đại diện theo pháp luật		CCCD				29/04/2020			
9	Đoàn Thị Hằng	Phó giám đốc công ty		CCCD				02/04/2018			
10	Nguyễn Thành Nhân	Phó giám đốc công ty		CCCD				15/07/2021			
11	Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính kế toán		CCCD				13/05/2020			
12	Ngô Quốc Tuấn	Người ủy quyền CBTT		CCCD				05/12/2016			
II	Người có liên quan là tổ chức										
1	Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn		Công ty mẹ	ĐKKD				28/11/2011			

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
2	Công ty CP Tiếp Vận Thành Long		Công ty con	ĐKKD					03/12/2011			

Đại diện tổ chức
Chủ tịch HĐQT
(Ký tên, đóng dấu)



Trần Văn Phú

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Trần Triệu Phú		Chủ tịch HĐQT		CCCD					120.750	0,49%	
1.1	Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn			Người nội bộ là đại diện sở hữu	ĐKKD					8.820.808	36,00%	
1.2	Mai Thị Trâm			Vợ	CNMD					3.750	0,02%	
1.3	Trần Thị Ngọc Mai			Con	CNMD					-	0,00%	
1.4	Trần Văn Anh			Con	CNMD					-	0,00%	
1.5	Trần Mạnh Diện			Anh	CNMD					-	0,00%	
1.6	Trần Văn Diện			Anh	CNMD					-	0,00%	
1.7	Trần Thị Nhạn			Chị	CNMD					-	0,00%	
1.8	Công ty CP đầu tư ICD Tân Long			Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					-	0,00%	
2	Nguyễn Đức Anh		Thành viên HĐQT		CMND					-	0,00%	
2.1	Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn			Người nội bộ là đại diện sở hữu	ĐKKD					1.225.112	5,00%	
2.2	Nguyễn Đức Nho			Bố ruột	CCCD					-	0,00%	
2.3	Nguyễn Thị Chính			Mẹ ruột	CCCD					-	0,00%	
2.4	Lê Bá Tiến			Bố vợ	CMND					-	0,00%	
2.5	Nguyễn Thị Nhu			Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	
2.6	Lê Thị Huyền			Vợ	CMND					-	0,00%	



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp			
2.7	Nguyễn Đức Khôi			Con ruột					-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
2.8	Nguyễn Minh Khuê			Con ruột					-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
2.9	Nguyễn Đức Nhã			Anh ruột	CMND				-	0,00%	
2.10	Nguyễn Đức Ba			Em ruột	CCCD				-	0,00%	
2.11	Nguyễn Thu Luyến			Chị dâu	CCCD				-	0,00%	
2.12	Nguyễn Thị Thùy Linh			Em dâu	CMND					0,00%	
3	Cao Ngọc Đức		Thành viên HĐQT		CCCD				7.605	0,03%	
3.1	Nguyễn Thị Thu			Mẹ	CMND				-	0,00%	
3.2	Cao Văn Đồng			Anh ruột	CMQĐ				-	0,00%	
3.3	Phan Thị Đức			Chị dâu	CMND					0,00%	
3.4	Cao Thị Thanh			Em ruột	CNMND				-	0,00%	
3.5	Bùi Văn Bình			Em rể	CNMND					0,00%	
3.6	Cao Văn Đoàn			Em ruột	CNMND				-	0,00%	
3.7	Bùi Thị Hội			Em dâu	CNMND					0,00%	
3.8	Cao Thị Nga			Em ruột	CNMND				-	0,00%	
3.9	Nguyễn Quang Xâm			Em rể	CNMND				-	0,00%	
3.10	Cao Thị Vân			Em ruột	CNMND				-	0,00%	
3.11	Nguyễn Xuân Oanh			Em rể	CNMND					0,00%	
3.12	Phạm Thị Tuyết Hồng			Vợ	CNMND				-	0,00%	
3.13	Cao Minh Chuyên			Con	CNMND				19.680	0.06%	
3.14	Đào Minh Huyền			Con dâu	CNMND					0,00%	
3.15	Cao Thị Minh Phúc			Con	CNMND				8.360	0,03%	
3.16	Cao Minh Hải			Con rể	CNMND					0,00%	
3.17	Cao Minh Tâm			Con	CNMND				-	0,00%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.18	Cao Thanh Trúc			Con dâu	CMND						0,00%	
4	Phạm Văn Phòng		Thành viên HĐQT		CMND						0,00%	
4.1	Công Ty TNHH Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng Tmcp Quân Đội			Người đại diện phần vốn góp	ĐKKD					1.875.000	7,65%	
4.2	Phạm Văn Chiến			Bố	CMND					-	0,00%	
4.3	Phan Thị Hà			Mẹ	Hộ chiếu					-	0,00%	
4.4	Đỗ Văn Chư			Bố vợ	CMND					-	0,00%	
4.5	Vũ Thị Thanh Tâm			Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	
4.6	Đỗ Thu Trang			Vợ	CMND					-	0,00%	
4.7	Phạm Đỗ Sơn Hải			Con						-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
4.8	Phạm Đỗ Thái An			Con						-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
4.9	Phạm Tiến Khu			Anh ruột	CMND					-	0,00%	
4.10	Phạm Văn Minh			Em ruột	CMND					-	0,00%	
4.11	Đỗ Thu Hằng			Em dâu	CMND					-	0,00%	
5	Nguyễn Đức Khiêm		Trưởng ban kiểm soát		CMND					600	0,00%	
5.1	Phạm Văn Bảy			Bố vợ	CMND					-	0,00%	
5.2	Đỗ Thị Tuyết			Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	
5.3	Phạm Kim Nguyên			Vợ	CMND					-	0,00%	
5.4	Nguyễn Đức Hải			Con	CMND					-	0,00%	
5.5	Lê Thị Thu Trang			Con dâu	CMND					-	0,00%	

010
CÔNG
CÓ P
IO
AN C
ONG
ĐA.T

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.6	Nguyễn Hoàng Mai Anh			Con	CMND					-	0,00%	
5.7	Nguyễn Đức Khanh			Anh	CMND					-	0,00%	
5.8	Nguyễn Đức Doanh			Anh	CMND					-	0,00%	
5.9	Cao Thị Hoat			Chị dâu	CCCD					-	0,00%	
5.10	Nguyễn Thị Kim Khuyên			Em						-	0,00%	Định cư ở nước ngoài, quốc tịch Đức
5.11	Nguyễn Hiếu Thảo			Em rể						-	0,00%	Định cư ở nước ngoài, quốc tịch Đức
5.12	Nguyễn Đức Chiến			Em	CMND					-	0,00%	
5.13	Nguyễn Thị Ninh			Em dâu	CMND					-	0,00%	
6	Trần Nghĩa Sĩ		Thành viên BKS		CMND					-	0,00%	
6.1	Trần Nghĩa			Cha	CMND					-	0,00%	
6.2	Đỗ thị Tựa			Mẹ	CMND					-	0,00%	
6.3	Trần Nghĩa Dũng			Anh	CMND					-	0,00%	
6.4	Trần Nghĩa Diễm Uyên			Em	CMND					-	0,00%	
6.5	Trần Nghĩa Đạo			Em	CMND					-	0,00%	
6.6	Trần Nghĩa Thanh Diễm			Em	CMND					-	0,00%	
6.7	Trần Nghĩa Diễm Kiều			Em	CMND					-	0,00%	
6.8	Trần Nghĩa Hòa			Em	CMND					-	0,00%	
6.9	Trần Nghĩa Kiều Phương			Em	CMND					-	0,00%	
6.10	Trần Nghĩa Quang Minh			Em	CMND					-	0,00%	
6.11	Lâm thị Diễm Trinh			Vợ	CMND					52.700	0,22%	
6.12	Trần Nghĩa Sĩ Thoại			Con	CMND					25.000	0,10%	
6.13	Trần Nghĩa Sĩ Điện			Con	CMND					-	0,00%	
7	Thái Hoàng Lam		Thành viên BKS		CMND					-	0,00%	
7.1	Thái Bình Vức			Bố	CMND					-	0,00%	
7.2	Nguyễn Thị Hơ			Mẹ	CMND					-	0,00%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp			
7.3	Dương Kim Minh			Vợ	CMND				-	0,00%	
7.4	Thái Hoàng Ánh Dương			Con					-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
7.5	Thái Thị Tơ			Chị ruột	CMND				-	0,00%	
7.6	Thái Thị Lành			Chị ruột	CMND				-	0,00%	
7.7	Thái Thị Hiệp			Chị ruột	CCCD				-	0,00%	
7.8	Thái Thị Hoài			Chị ruột	CCCD				-	0,00%	
7.9	Trương Quốc Thụ			Anh rể	CMND				-	0,00%	
7.10	Hoàng Văn Mười			Anh rể	CMND				-	0,00%	
7.11	Nguyễn Hữu Thịnh			Anh rể	CCCD				-	0,00%	
7.12	Thái Bình Phương			Anh ruột	CMND				-	0,00%	
7.13	Thái Bình Linh			Anh ruột	CMND				-	0,00%	
7.14	Thái Hoàng Nhựt			Anh ruột	CMND				-	0,00%	
7.15	Thái Hoàng Lanh			Anh ruột	CMND				-	0,00%	
7.16	Nguyễn Thị Kim Thoa			Chị dâu	CMND				-	0,00%	
7.17	Nguyễn Thị Kim Chi			Chị dâu	CMND				-	0,00%	
7.18	Nguyễn Thị Kim Yến			Chị dâu	CMND				-	0,00%	
7.19	Đặng Thị Việt Hà			Chị dâu	CMND				-	0,00%	
8	Phan Anh Tuấn		Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc công ty Người đại diện theo pháp luật		CCCD				10.000	0,04%	
8.1	Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn			Người nội bộ là đại diện sở hữu	ĐKKD				2.529.080	10,32%	
8.2	Phan Tiến Hạc			Bố	CCCD				-	0,00%	
8.3	Ngô Thị Ninh			Mẹ	CCCD				-	0,00%	

3273-
TY
ẤN
ANG
BÌNH
VHĐ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.4	Vũ Âu Tuyết Hương			Vợ	CCCD					-	0,00%	
8.5	Phan Tiến Khang			Con						-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
8.6	Phan Vũ Minh Thư			Con						-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
8.7	Phan Anh Tú			Em	CCCD					-	0,00%	
8.8	Vũ Đình Hưng			Bố vợ	CMND					-	0,00%	
8.9	Âu Tuyết Thanh			Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	
8.10	Công ty CP Tiếp Vận Thành Long			Người đại diện phần vốn góp của ICDLB kiêm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					-	0,00%	Thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tiếp Vận Thành Long
9	Đoàn Thị Hằng		Phó giám đốc công ty		CCCD					1.790	0,01%	
9.1	Đoàn Đoàn Tách			Bố	CMND					-	0,00%	
9.2	Đoàn Thị Hải			Mẹ	CNMD					-	0,00%	
9.3	Đặng Văn Tú			Chồng	CMND					-	0,00%	
9.4	Đặng Gia Khánh			Con	CMND					-	0,00%	
9.5	Đặng Gia Long			Con						-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
9.6	Đoàn Đình Dương			Em	CMND					-	0,00%	
9.7	Đoàn Đình Dân			Em	CMND					-	0,00%	
10	Nguyễn Thành Nhân		Phó giám đốc công ty		CCCD					-	0,00%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
10.1	Nguyễn Minh			Cha ruột	CMND					-	0,00%	
10.2	Phan Thị Liễu			Mẹ ruột	CMND					-	0,00%	
10.3	Nguyễn Hải Yến			Vợ	CMND					-	0,00%	
10.4	Nguyễn Hồng Ngọc Khuê			Con ruột	CMND					-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
10.5	Nguyễn Thị Diệp			Chị ruột	CMND					-	0,00%	
10.6	Nguyễn Trường Tồn			Anh ruột	CMND					-	0,00%	
10.7	Nguyễn Thị Thanh Đạm			Chị ruột	CMND					-	0,00%	
10.8	Huỳnh Công Quốc			Anh rể	CMND					-	0,00%	
10.9	Nguyễn Thị Thu Hà			Chị dâu	CMND					-	0,00%	
11	Lê Quỳnh Quang		Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính kế toán		CCCD					4	0,00%	
11.1	Lê Quang Long			Cha	CCCD						0,00%	
11.2	Nguyễn Thị Thom			Mẹ	CCCD						0,00%	
11.3	Lê Thị Hồng Thương			Em	CMND						0,00%	
11.4	Phạm Ngọc Tú			Vợ	CMND					2.723	0,01%	
11.5	Lê Phạm Ngọc Quỳnh			Con						-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
11.6	Lê Phạm Ngọc Anh			Con						-	0,00%	Chưa đến tuổi có thông tin thẻ căn cước
11.7	Phạm Đức Oánh			Bố vợ	CMND					-	0,00%	
11.8	Hồ Thị Thu			Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	
12	Ngô Quốc Tuấn		Người ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị công ty		CCCD					-	0,00%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.1	Ngô Thị Duy Hiền			Mẹ	CNMD					-	0,00%	
12.2	Ngô Thị Ngọc Thảo			Chị	CNMD					-	0,00%	
12.3	Ngô Long Duy			Anh	CNMD					-	0,00%	
12.4	Nguyễn Thị Hoàng Anh			Chị dâu	CMND					-	0,00%	

Đại diện tổ chức
Chủ tịch HĐQT
(ký tên, đóng dấu)



Trần Triệu Phái